CÔNG TY CỔ PHẦN LCG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LCG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LCG VIET NAM., JSC

Tên công ty viết tắt: LCG VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108672744

3. Ngày thành lập: 28/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52 đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường;	*7490*
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Thiết bị đo lường và điều khiển; - Cho thuê container	*7730*
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản ((Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014);	*6820*
4.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
5.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ;	*4773*
7.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5630*

8.	Đại lý du lịch	*7911*
9.	Điều hành tua du lịch	*7912*
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vân tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo;	*4932*
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	*6619*
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính;	*8559*
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	*4610*
15.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
16.	Khai thác quặng sắt	*0710*
17.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	*2029*
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	*4661*
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
21.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	*6492*
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	*4659*
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
24.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	*0722*
25.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*

26.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác; - Đá quý, bột thạch anh, mica;	*0899*
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
28.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: - Dạy các môn thể thao: - Dạy bơi; Dạy thể dục; - Dạy thể thao, cắm trại; - Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;	*8551*
29.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
30.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn; - Sản xuất quần áo amiăng; Sản xuất mặt nạ khí ga;	*3290*
31.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
32.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	*8020*
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn chứng khoán);	*7020*
37.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản năm 2014);	*6810(Chính)*
39.	Phá dỡ	*4311*
40.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	*7110*
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
43.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
44.	Xây dựng nhà để ở	*4101*

45.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
46.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	*1010*
47.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
48.	Xay xát và sản xuất bột thô	*1061*
49.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	*1062*
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5610*
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
53.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
54.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
55.	Xây dựng công trình điện	*4221*
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
58.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi chở xuống); bán buôn xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng: ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, xe phun nước, xe quét đường, xe trộn bê tông, xe trở rác, ô tô vận tải;	*4511*
59.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng;	*4513*
60.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
61.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
62.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
63.	Trồng cây ăn quả	*0121*
64.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	*0128*
65.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	*0141*
66.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	*0142*
67.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	*0144*
68.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	*0145*
69.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
70.	Chăn nuôi khác	*0149*
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*

76.	Cơ sở lưu trú khác	*5590*
77.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
78.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
79.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
80.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	*9311*
81.	Hoạt động thể thao khác	*9319*
82.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	*9321*
83.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	*9329*
84.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	*9610*
85.	Bán buôn đồ uống	*4633*

6. Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.400.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU VĂN CÔNG	TDP số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.160.000	21.600.000.000	90,000	001077016559	
			Tổng số	2.160.000	21.600.000.000	90,000		
2	LƯU VĂN CHUNG	TDP số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	5,000	001091000387	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	5,000		
3	LƯU VĂN MINH	TDP số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	5,000	012049346	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LƯU VĂN CÔNG Giới tính: *Nam*
Chức danh:
Sinh ngày: *13/07/1977* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *001077016559*
Ngày cấp: *11/08/2017* Nơi cấp: *Cucj CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *TDP số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *TDP số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội